

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10/8/2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ba

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 3, thôn C, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Cung Trọng Ch, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 2, khu 4, ấp 8, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2017 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ T trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Cung Trọng Ch sống như vợ chồng vào năm 2010, đến ngày 18/01/2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân do hai người không phù hợp về quan điểm sống, vợ

chồng hay cãi vã, gây gổ. Từ cuối năm 2012 đến nay bà đã về quê ở Quảng Nam để sinh sống nên hai người đã sống ly thân. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ch.

Về con chung: Có 01 con chung là Cung Trọng Th, sinh ngày 09/3/2011. Hiện nay cháu Th đang sống với ông Ch, nếu ly hôn bà yêu cầu ông Ch nuôi dưỡng. Bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Quá trình tố tụng ông Cung Trọng Ch không đến Tòa để làm việc và không có ý kiến phản hồi.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Riêng bị đơn ông Cung Trọng Ch không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ T được ly hôn ông Cung Trọng Ch.

Về con chung: Giao cháu Cung Trọng Th, sinh ngày 09/3/2011 cho ông Ch nuôi dưỡng. Tạm thời bà T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Cung Trọng Ch có địa chỉ tại huyện L. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử là đúng thẩm quyền. Ông Cung Trọng Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Bà Lê Thị Mỹ T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Ch, bà T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Ch chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2010, đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, trên cơ sở tự nguyện nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên đương sự đến Tòa nhiều lần mục đích để hòa giải đoàn tụ nhưng ông Ch không chấp hành, điều đó thể hiện ông Ch không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Mặt khác, tại biên bản lấy lời khai ông Cung Trọng Th là cha ruột của ông Ch, ông Th cho biết bà T đã bỏ về quê ở Quảng Nam sinh sống từ cuối năm 2012 cho đến nay, hai người không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà T và ông Ch đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Ch là phù hợp.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là Cung Trọng Th, sinh ngày 09/3/2011, nếu ly hôn bà T yêu cầu ông Ch nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay cháu Th do ông Ch nuôi dưỡng, vì vậy giao cháu Th cho ông Ch nuôi dưỡng là phù hợp, tạm thời bà T không cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Theo bà T trình bày tài sản chung và nợ chung không có. Tuy nhiên, do Tòa án chưa làm việc được với ông Ch nên ông Ch có quyền khởi kiện bà T thành vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm bà T phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 220, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ T.

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ T được ly hôn ông Cung Trọng Ch.

-Về con chung: Giao cháu Cung Trọng Th, sinh ngày 09/3/2011 cho ông Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời bà T không cấp dưỡng nuôi con chung. Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm bà T phải chịu là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp tại biên lai số 2002 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Các đương sự vắng mặt được làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS huyện Long Thành;
- Thi hành án huyện Long Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã T, TP. H;

(GCNKH số 04 ngày 18/01/2012)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Lưu V.P – H.S;

Đỗ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Nhung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh ĐN
- VKS
- THA
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

Đỗ Thị Nhung

